

Số: 2032/NĐCP-KHĐT-VT
V/v: Thư mời chào giá cung cấp vật tư

Cẩm Phả, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Mua sắm van an toàn, van tay
- Số hiệu đơn hàng: 70/ĐH-NĐCP
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC

- Đơn vị tham gia chào giá cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp (Có chứng thực trong vòng 06 tháng trở lại đây); Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có).

b. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.
- Tiêu chí đánh giá về giá được áp dụng theo đơn giá thấp nhất và các tiêu chí khác theo *Bảng Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ báo giá cạnh tranh rút gọn* đính kèm.
- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 180 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.
- Thời gian giao hàng: Trong vòng 210 ngày (mục hàng số 3,4), 98 ngày (các mục hàng còn lại) kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

Bên B thực hiện bàn giao hàng hóa vào giờ hành chính các ngày thứ 2, thứ 5 trong tuần không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

Xử lý tình huống:

- Trong trường hợp Bên B có sẵn hàng hóa và Bên A có nhu cầu sử dụng, Bên B sẽ thực hiện bàn giao hàng hóa theo nhu cầu bằng văn bản của bên A thông qua gửi trực tiếp/Fax/Email.

- Trong trường hợp Bên B giao hàng vào ngày cuối cùng của thời gian thực hiện hợp đồng, không phải là thứ 2 hoặc thứ 5 thì Bên B thực hiện bàn giao hàng hóa vào ngày thứ 2/thứ 5 kế tiếp (ngày gần nhất với ngày hết hạn thực hiện hợp đồng) hoặc vào các ngày kế tiếp theo nhu cầu của Bên A và không tính là vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

c. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất năm 2024 trở lại đây, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- **Cung cấp:** Bản xác nhận các thông số kỹ thuật đối với van tay cầu chặn từ nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam cho hàng hóa của hãng Velan (hoặc hãng tương đương nếu chào giá hãng tương đương).

- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng như sau:

+ Với các mục hàng nhập khẩu:

++ Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương.

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương của nhà sản xuất.

Ghi chú: CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, trên CO, thể hiện đơn vị nhập khẩu là Doanh nghiệp/ Hộ kinh doanh...hợp pháp tại Việt Nam cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng hoặc các văn bản có giá trị tương đương. Yêu cầu cấp bản công chứng. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc. Trong trường hợp CO, CQ Được viết bằng ngôn ngữ khác (không phải là tiếng Việt), Nhà cung cấp phải cấp kèm theo Bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật.

- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ hàng hóa theo thư mời (Bản chào giá không đáp ứng yêu cầu này được tính là không hợp lệ).

- Nhà cung cấp có thể chào giá theo mã yêu cầu hoặc hàng tương đương (đính kèm tài liệu kỹ thuật hàng tương đương, Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất). Trường hợp các tài liệu và tư liệu kỹ thuật bổ trợ cần làm rõ, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung. Nếu Nhà cung cấp không cung cấp bổ sung các tài liệu theo yêu cầu, Bên mời chào giá sẽ đánh giá Hồ sơ chào giá “Không đạt về kỹ thuật”.

***Đối với hàng hóa nhà thầu chào tương đương:**

Nhà thầu phải chứng minh sự tương đương hoặc tốt hơn giữa hàng hóa nhà thầu

chào với hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu, cụ thể như sau:

(i) Tính năng sử dụng, đồng bộ tương thích về đặc tính, thông số kỹ thuật, công nghệ và kích thước lắp đặt/kết nối với các thiết bị/hệ thống hiện hữu của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV, đính kèm các tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất mà nhà thầu chào tương đương hoặc tốt hơn, Data sheet, bản vẽ kỹ thuật hoặc bản vẽ gia công chế tạo có đầy đủ kích thước, vật liệu sử dụng, Bảng so sánh chi tiết tính tương đương hoặc tốt hơn với vật tư, thiết bị gốc (đặc tính kỹ thuật bao gồm nhưng không giới hạn): Quy chuẩn áp dụng, tiêu chuẩn/công nghệ áp dụng chế tạo, tiêu chuẩn và dung sai lắp ghép, kích thước lắp ghép, cơ lý tính vật liệu chế tạo ...v.v... để chứng minh. Các tài liệu chứng minh được viết bằng tiếng Việt hoặc Bản dịch thuật sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung. Nếu Nhà cung cấp không cung cấp bổ sung các tài liệu theo yêu cầu, Bên mời chào giá sẽ đánh giá Hồ sơ chào giá “Không đạt”.

(ii) Cung cấp 01 hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị tương đương (được công chứng/chứng thực) và bản xác nhận của đơn vị sử dụng về tính đáp ứng hệ thống khi thay thế, lắp đặt vào hệ thống có cùng kiểu, loại với hệ thống đang sử dụng của bên mời thầu. Trường hợp hợp đồng không phải tiếng Việt hoặc tiếng Anh phải dịch thuật sang tiếng Việt và được công chứng.

(iii) Có cam kết hàng hóa do nhà thầu chào đảm bảo tính tương thích, đồng bộ và đảm bảo tính lắp lẫn vào hệ thống/thiết bị của chủ đầu tư đang sử dụng, không gây ảnh hưởng phụ tới công suất, hiệu quả, tuổi thọ thiết bị của chủ đầu tư (không gián tiếp là nguyên nhân phát sinh làm hư hỏng các bộ phận khác trong hệ thống thiết bị).

(iv) Nhà thầu cam kết chịu toàn bộ chi phí bồi thường các thiệt hại gây ra do sự không tương thích hoặc do lỗi vật tư, thiết bị nhà thầu cung cấp gây ra cho các thiết bị/hệ thống của chủ đầu tư sau khi lắp đặt, vận hành chạy thử và trong thời gian bảo hành.

(Trường hợp nhà thầu không cung cấp các tài liệu theo quy định (hoặc không bổ sung được theo yêu cầu của bên mời chào giá thì hàng hóa tương đương do nhà thầu đề xuất được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật)

- Bên mua có quyền mua một, một số hoặc tất cả các chủng loại vật tư thuộc Đơn hàng trên.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá bao gồm: Đơn chào hàng, bảng chào giá (BCG - theo biểu mẫu đính kèm), Đăng ký kinh doanh (có chứng thực trong vòng 06 tháng trở lại đây), tài liệu chứng minh hàng tương đương (nếu có).

- Ngôn ngữ trong chào giá: Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp

phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật, Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

- Hình thức nộp Hồ sơ chào giá: Báo giá được đóng trong phong bì kín có niêm phong của nhà cung cấp, bên ngoài phong bì ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 2032/NĐCP-KHĐT-VT ngày 20/5/2025**, được gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau, *(Bên mời chào giá chỉ tiếp nhận những hồ sơ chào giá đảm bảo nội dung này)*:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Phạm Thị Tuyết; Điện thoại: 0936 825 989

2. Thời gian chào giá.

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 08 giờ 00' ngày 28/5/2025.
 - Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 08 giờ 30' ngày 28/5/2025 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.
 - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.
 - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, PTT(1).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bảng kê chi tiết đơn hàng
(Đính kèm thư mời chào giá số 2032/NĐCP-KHĐTVT ngày 20 tháng 5 năm 2025)

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Cụm van an toàn	U25471 gas pressure relief sytem-par		Bộ	1	
2.	Van tay	Globe DN20 Globe valve Model: CGL75PN320BWS1705WF, Plug discs, RB, DN20, PN320, BW F22, CrMoV Steel. Áp lực làm việc 32Mpa, nhiệt độ làm việc 538 độ C	CWT/hoặc tương đương	Cái	9	
3.	Van tay cầu chặn	Model: CYG0226BWS1792WF Kiểu van: van cầu chặn “stop globe”; - Kiểu kết nối: van hàn; - Kích cỡ van: DN50; - Cấp áp lực “pressure rating”: class 2680; - Kiểu thân van và cổ van “Presure Sealed Bonnet: Thân van và nắp chụp được kết nối với nhau bằng ren hoặc bulong”; + Thân van kiểu chữ Y, trục ty van không xoay “inclined y-pattern”, bonnetless (non- rotating stem); - Vật liệu thân van “body material”: ASTM A182 F22; - Tiêu chuẩn ty van “standard trims”: + Có cơ cấu chống rung cho Disc và Stem [Fully guided disc (Bottom & top)] + Vật liệu Wedge/disc: AMS 5387 Solid Stellite 6 nguyên khối, không chấp nhận loại phủ mạ; áp lực 46,19 MPa, nhiệt độ 593°C. + Seat surface: C độ Cr alloy; + Stem: SS616HT;	Velan/ hoặc tương đương	Cái	3	Có bản xác nhận các thông số kỹ thuật đối với van tay cầu chặn từ nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		+ Vòng packing được nén trước tại nhà máy (Packing ring individually pre-stress). + API Number: 5 hoặc cao hơn. - Cơ cấu vận hành đóng mở bằng tay: + Có cơ cấu bơm mỡ bôi trơn cho ổ đai ốc trục van (Fully enclosed and greased stem nut drive): Cơ cấu đai ốc trục van lắp phía dưới mỡ được giữ trong ổ đai ốc.				
4.	Van tay cầu chặn	Van tay chặn model B07-9076Z-02TSB-160-W4106, kiểu van cầu chặn kiểu kết nối van hàn, kích cỡ van DN40 cấp áp lực "pressure rating" class 2680, áp lực vận hành van 23,4Mpa, nhiệt độ vận hành 274 độ C	Velan/ hoặc tương đương	Cái	2	Có bản xác nhận các thông số kỹ thuật đối với van tay cầu chặn từ nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam

Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ báo giá cạnh tranh rút gọn
(Đính kèm Thư mời chào giá số 2032/NĐCP-KHĐT-VT ngày 20/5/2025)

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
1.	Tên vật tư, quy cách và tính hợp lệ của hàng hóa tương đương	- Đáp ứng đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật - Tài liệu kỹ thuật hàng tương đương/ thay thế (Bản vẽ kỹ thuật, Data sheet); Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất; Bảng so sánh thông số kỹ thuật nếu chào giá bằng hàng tương đương/ thay thế	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
2.	Năng lực, kinh nghiệm	Cung cấp ít nhất 01 hợp đồng với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc Nhà thầu phụ, thực hiện cung cấp hàng hóa là các van tay cho các nhà máy điện trong khoảng từ tháng 01 năm 2023 đến nay (<i>Nhà cung cấp nộp hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự, bao gồm cả tài liệu chứng minh đã hoàn thành thực hiện hợp đồng</i>) có giá trị tối thiểu 461.000.000 đồng (<i>Bốn trăm sáu mươi một triệu đồng</i>). Nhà cung cấp phải cung cấp tài liệu chứng minh nội dung này.	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
3.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao được chứng thực (Có hiệu lực trong vòng 06 tháng trở lại đây)	Đạt	
		Bản photocopy không có chứng thực	Không đạt	
4.	Thư chào hàng và biểu giá chào hàng	- Do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký - Chào giá toàn bộ đơn hàng theo thư mời	Đạt	
		- Không do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký - Không chào giá toàn bộ đơn hàng theo thư mời	Không đạt	
5.	Hiệu lực của Bản chào giá	≥ 180 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
6.	Thời gian thanh toán	- Thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A; Hoặc theo hợp đồng được thỏa thuận và ký kết giữa hai bên - Không tạm ứng hợp đồng	Đạt	
		Tạm ứng hợp đồng hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
7.	Thời gian giao hàng (tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực)	Trong vòng 210 ngày (mục hàng số 3, 4), 98 ngày (các mục hàng còn lại)	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
8.	Địa điểm giao hàng	Tại kho vật tư bên mua	Đạt	
		Không giao hàng tại kho bên mua	Không đạt	
9.	Thời gian bảo hành (kể từ ngày ký BB kiểm nghiệm vật tư)	≥ 12 tháng	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
10.	Năm sản xuất hàng hóa	Sản xuất năm 2024 trở lại đây	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
11.	Chứng từ thanh toán kèm theo	+ Với các mục hàng nhập khẩu: ++ Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương. + Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương của nhà sản xuất.	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)
Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)
Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng (Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là (Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong TMCG số(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).
4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gianngày (Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu), kể từ ngày(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quý cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hàng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá (ghi đầy đủ hàng và nước sản xuất)				8%	10%		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Hàng hóa thứ nhất.												
2	Hàng hóa thứ nhất.												
n	Hàng hóa thứ n												
Tổng giá trị													

1. Giao hàng:

- a) Thời gian giao hàng:
b) Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:.....

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Hàng hóa được sản xuất năm (trở lại đây)
- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).
4. Bảo hành (nếu có):
5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT bằng tiền VNĐ ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa)

